

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Thịnh

Ông Nguyễn Văn Thuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Lương Ngọc Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/HNST ngày 22 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Phương G, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Xóm P, xã Y, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị đơn:** Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Phương G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trần Tuấn A ngày 02/8/2018, trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên sau đó chuyển về chung sống tại Xóm P, xã Y, huyện P1, tỉnh Thái Nguyên.

Vợ chồng sống hạnh phúc trong thời gian đầu. Trong cuộc sống, anh chị bắt đầu quan điểm từ năm 2022, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Vì thế tình cảm dần đi xuống. Anh A có quan tâm đến chị và gia đình, nhưng về kinh tế, vợ chồng tự kiếm tiền và tự chi tiêu cho cá nhân. Chị là người chi trả cho kinh tế cho việc ăn học của con, anh A không đóng góp gì. Về mâu thuẫn, anh chị có nói chuyện nhưng không giải quyết được. Hai bên gia đình có khuyên bảo nhưng không thể đoàn tụ. Do đó, khoảng tháng 5 năm 2022 vợ chồng ly thân. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cương quyết xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh A.

- Về con chung: Chị và anh Trần Tuấn A có 01 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 03/9/2018 do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung. Không yêu cầu anh A đóng góp tiền nuôi cho chung, vì hiện chị làm tự do, có thu nhập từ 14 đến 18 triệu một tháng.

- Về tài sản chung: Chị và anh A không có tài sản chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Trần Tuấn A để bảo đảm quyền, nghĩa vụ của anh A trước pháp luật. Tuy nhiên, anh A không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để chị Nguyễn Phương G và anh Trần Tuấn A đoàn tụ, cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Nhưng anh A không đến để tham gia phiên họp và hòa giải. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà ngày hôm nay, chị Nguyễn Phương G quyết xin ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000^d/tháng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên toà, anh Trần Tuấn A vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và của nguyên đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương G, cho chị Nguyễn Phương G ly hôn anh Trần Tuấn A.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 03/9/2018 cho chị Nguyễn Phương G nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung của anh, chị đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Phương G yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung,

do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử anh A phải cấp dưỡng 1.5000.000đ/tháng cho đến khi con chung của anh chị đủ tuổi trưởng thành.

Anh Trần Tuấn A có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị G và anh A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị G phải chịu án phí ly hôn, anh A phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2, Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh A thiếu hợp tác, không đến Tòa án để làm việc, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị G có mặt, anh A vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Tuấn A và chị Nguyễn Phương G tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh A là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, từ năm 2022 giữa chị G và anh A nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên tranh cãi, Vì thế tình cảm dần đi xuống. Về kinh tế, chị là người chi trả cho kinh tế cho việc ăn học của con, anh A không đóng góp gì. Về mâu thuẫn, anh chị có nói chuyện nhưng không giải quyết được. Hai bên gia đình có khuyên bảo nhưng không thể đoàn tụ. Do đó, khoảng tháng 5 năm 2022 vợ chồng ly thân. Nay chị G không còn quan tâm và yêu thương anh A nữa, chị G cương quyết xin được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị G cương quyết xin ly hôn. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị G. Cho chị G được ly hôn với anh A là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Phương G và anh Trần Tuấn A có 01 con chung là Trần Minh Q, sinh ngày 03/9/2018. Khi ly hôn chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000^d/tháng.

Việc giao con chung của chị G và anh A cho ai là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần.

Cả chị G và anh A đều đang ở tuổi lao động, có nơi cư trú ổn định, đều có khả năng nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, từ khi chị G và anh A ly thân, chị G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh chị. Bên cạnh đó cháu Trần Minh Q, sinh ngày 03/9/2018 còn nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc nhiều hơn từ phía mẹ. Ngược lại, anh A có nơi ở, có việc làm và thu nhập, tuy nhiên anh A thường xuyên không có mặt ở nhà. Do vậy, cần giao con chung của anh chị là Trần Minh Q, sinh ngày 03/9/2018 cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế, bảo đảm tính ổn định và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Phương G yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000^d/tháng là quá cao so với mức sinh hoạt của người dân sinh sống tại địa bàn huyện Phú Lương. Do vậy, cần buộc anh A cấp dưỡng nuôi con cùng chị G bằng một khoản tiền nhất định phù hợp với đời sống, sinh hoạt tại địa phương là 1.500.000^d/01 tháng là phù hợp.

Anh A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị G và anh A không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng pháp luật, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương G.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Phương G được ly hôn anh Trần Tuấn A.

2. *Về con chung:* Giao cháu Trần Minh Q, sinh ngày 03/9/2018 cho chị Nguyễn Phương G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Buộc anh Trần Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Phương G số tiền là 1.500.000^d/tháng cho đến khi con chung của anh, chị đủ tuổi trưởng thành.

Việc cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực, người được Thi hành án có thể yêu cầu thi hành án. Người phải thi hành án không thi hành được khoản tiền nói trên hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Trần Tuấn A được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Phương G và anh Trần Tuấn A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Án phí và quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Phương G phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0003639 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Anh Trần Tuấn A phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- UBND thị trấn Đu;
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Giang